How Do I Serve the Restrained Person with my Petition for a Protection Order?

*Tôi Tống Đạt Cho Người Bị Ngăn Cấm về Đơn Đề Nghị Lệnh Bảo Vệ của Mình Như Thế Nào?*

**What is “proof of service” and why does it matter?**

***Bằng chứng tống đạt là gì và tại sao nó lại quan trọng?***

Service is the act of giving legal papers to someone. Service is how the other party formally learns about the case and lets the court know they can begin making decisions that affect that person (this is called personal jurisdiction).

*Tống đạt là hành động đưa giấy tờ pháp lý cho ai đó. Việc tống đạt là phương thức để cho bên kia tìm hiểu một cách chính thức về một vụ án và cho phép tòa án nắm bắt để có thể bắt đầu đưa ra các quyết định ảnh hưởng đến người đó (điều này được gọi là thẩm quyền cá nhân).*

The law requires that all parties have a fair chance to go to their hearings and to receive all evidence that the court sees. The restrained person must be served with a petition and notice of the hearing (usually contained in the temporary order). **If the restrained person is not served correctly, the court cannot decide the case until they are served correctly.** Also, a protection order cannot be enforced unless the restrained person knows about it. You must prove that the restrained person was properly given the petition, notice of hearing, temporary order, and Order to Surrender and Prohibit Weapons, if applicable, and all evidence that you want the court to review. If you don’t, your case can be delayed or even dismissed.

*Luật quy định tất cả các bên đều có cơ hội công bằng để tham dự phiên điều trần của họ và nhận tất cả bằng chứng mà tòa án xem xét. Người bị ngăn cấm trong một vụ việc phải được tống đạt đơn đề nghị và thông báo về phiên điều trần (thường có trong lệnh tạm thời).* ***Nếu người bị ngăn cấm không được tống đạt đúng cách, tòa án không thể ra quyết định về vụ việc.*** *Ngoài ra, lệnh bảo vệ không thể được thực thi trừ khi người bị ngăn cấm biết về nó. Quý vị phải chứng minh rằng người bị ngăn cấm đã nhận được đơn đề nghị, thông báo xét xử, lệnh tạm thời và Lệnh Cấm Mang Các Vũ Khí và Lệnh Giao Nộp Vũ Khí, nếu có thể và tất cả bằng chứng mà quý vị muốn tòa án xem xét. Nếu không, vụ việc của quý vị có thể bị trì hoãn hoặc thậm chí bị bác bỏ.*

After the restrained person is served the petition and temporary order(s), either party may file more evidence they want the court to consider. All parties have a right to see what the other party gave to the court. It is usually okay to serve this additional evidence by electronic or mail service.

*Sau khi người bị ngăn cấm được tống đạt đơn đề nghị và (các) lệnh tạm thời, một trong hai bên có thể nộp thêm bằng chứng mà họ muốn tòa xem xét. Tất cả các bên đều có quyền xem những gì bên kia đã cung cấp cho tòa án. Thông thường có thể cung cấp bằng chứng bổ sung này bằng dịch vụ điện tử hoặc thư bưu điện.*

**Deadline!** Protection orders must be served at least 5 court days before the hearing. For example, if your hearing is on a Friday and there are no holidays, papers must be served by Friday the week before. Weekends and holidays do **not** count towards the 5 days. Check with your court clerk for more information on deadlines.

***Hạn chót!*** *Lệnh bảo vệ phải được tống đạt ít nhất 5 ngày trước phiên tòa. Ví dụ: nếu phiên điều trần của quý vị diễn ra vào thứ Sáu và không có ngày nghỉ, thì các giấy tờ phải được tống đạt trước thứ Sáu của tuần trước. Cuối tuần và ngày lễ* ***không*** *được tính vào 5 ngày. Kiểm tra với thư ký tòa án để biết thêm thông tin về hạn chót.*

**What form do I use?**

***Tôi sử dụng biểu mẫu nào?***

The form is called “Proof of Service.” This form can be used for all protection order cases except for Extreme Risk Protection Orders. You can find the Proof of Service form on the Washington Court Forms website here: <http://www.courts.wa.gov/forms/>. You can also search the internet for the form title, “PO 004 Proof of Service,” or ask the court clerk for help.

*Biểu mẫu này được gọi là “Bằng Chứng Tống Đạt”. Biểu mẫu này có thể được sử dụng cho tất cả vụ việc về lệnh bảo vệ ngoại trừ Extreme Risk Protection Orders (Án Lệnh Bảo Vệ Cho Trường Hợp Cực Kỳ Nguy Hiểm). Quý vị có thể tìm thấy biểu mẫu Bằng Chứng Tống Đạt trên trang web của các Mẫu sử dụng tại tòa án Washington tại đây:* [*http://www.courts.wa.gov/forms/*](http://www.courts.wa.gov/forms/)*. Quý vị cũng có thể tìm kiếm trên internet tiêu đề của biểu mẫu, PO 004 Bằng Chứng Tống Đạt hoặc nhờ thư ký tòa án giúp đỡ.*

**Who fills out the form?**

***Ai điền vào biểu mẫu?***

The person who served the legal papers (the server) must complete the Proof of Service form. The person who started the case (the petitioner) cannot serve the petition and temporary order on the restrained person. The server must be over the age of 18. The server may be a police officer, Sheriff’s deputy, other law enforcement officer, professional service provider, or any adult whom you trust to do it right and fill out the proof of service.

*Người tống đạt các giấy tờ pháp lý (người tống đạt) phải điền vào biểu mẫu Bằng Chứng Tống Đạt. Người bắt đầu vụ án (đương đơn) không thể tống đạt đơn đề nghị và lệnh tạm thời cho người bị ngăn cấm. Người tống đạt phải trên 18 tuổi. Người tống đạt có thể là cảnh sát, phó cảnh sát trưởng, nhân viên thực thi pháp luật khác, nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp hoặc bất kỳ người lớn nào mà quý vị tin tưởng sẽ thực hiện đúng và điền vào bằng chứng tống đạt.*

**What are the different ways to serve legal papers?**

***Các cách tống đạt giấy tờ pháp lý khác nhau như thế nào?***

**1.** **Personal Service** – The server hands the legal papers directly (in-person) to the person being served. This is the best kind of service and should be done whenever possible for the petition and temporary order(s).

***Tống Đạt cho Cá Nhân*** *– Người tống đạt trao giấy tờ pháp lý trực tiếp (tận tay) cho người được tống đạt. Đây là loại dịch vụ tốt nhất và nên được thực hiện bất cứ khi nào có thể cho đơn đề nghị và (các) lệnh tạm thời.*

**2.** **Electronic Service** – The server sends the legal papers by email, text, social media, or other technology. Electronic service can be okay. However, **do not** use electronic service for a petition and temporary order if any of these are true:

***Tống Đạt Điện Tử*** *– Người tống đạt gửi các giấy tờ pháp lý qua email, văn bản, mạng xã hội hoặc công nghệ khác. Tống đạt điện tử có thể là hình thức tốt. Tuy nhiên,* ***không*** *sử dụng tống đạt điện tử cho đơn đề nghị và lệnh tạm thời nếu bất kỳ điều nào sau đây là đúng:*

* the restrained person is in jail or prison.

*người bị ngăn cấm đang ở trong trại giam hoặc nhà tù.*

* the court ordered the restrained person to surrender firearms.

*tòa ra lệnh cho người bị ngăn cấm giao nộp súng.*

* the court ordered transfer of child custody.

*tòa ra lệnh chuyển giao quyền dưỡng nuôi con.*

* the court ordered the restrained person to leave the residence that they share with the protected person.

*tòa ra lệnh cho người bị ngăn cấm phải rời khỏi nơi cư trú mà họ và người được bảo vệ cùng ở.*

* the petition for a vulnerable adult protection order is filed by someone other than the vulnerable adult.

*đơn đề nghị lệnh bảo vệ người lớn dễ bị tổn thương được đệ trình bởi một người khác không phải là người lớn dễ bị tổn thương.*

For cases involving a restrained person who is in jail or prison, the surrender of firearms, the transfer of child custody or that requires the restrained person to leave the shared residence, only law enforcement can personally serve the petition and temporary order.

*Đối với các trường hợp liên quan đến người bị ngăn cấm đang ở trong nhà giam hoặc nhà tù, giao nộp súng, chuyển giao cấp dưỡng nuôi con hoặc yêu cầu người bị ngăn cấm phải rời khỏi nơi cư trú chung, chỉ cơ quan thực thi pháp luật mới có thể đích thân tống đạt đơn đề nghị và lệnh tạm thời.*

For cases involving a petition for a vulnerable adult protection order that is filed by someone other than the vulnerable adult, the petitioner can choose to have someone else serve the petition, temporary order, and notice to the restrained person. The court must allow electronic service in these cases after 2 unsuccessful attempts at personal service.

*Đối với các trường hợp liên quan đến đơn đề nghị lệnh bảo vệ người lớn dễ bị tổn thương do một người khác không phải là người lớn dễ bị tổn thương đệ trình, đương đơn có thể chọn nhờ người khác tống đạt đơn, lệnh tạm thời và thông báo cho người bị ngăn cấm. Tòa án phải cho phép tống đạt điện tử trong những vụ án này sau 2 lần tống đạt cá nhân không thành công.*

After the petition and temporary order are served, you may be able to use electronic service for any additional evidence that you want the court to review. If you are not sure if electronic service is allowed in this case, use personal service.

*Sau khi đơn đề nghị và lệnh tạm thời được tống đạt, quý vị có thể sử dụng tống đạt điện tử để lấy bất kỳ bằng chứng bổ sung nào mà quý vị muốn tòa án xem xét. Nếu quý vị không chắc liệu tống đạt điện tử có được phép trong trường hợp này hay không, hãy sử dụng tống đạt cá nhân.*

**3.** **Service By Mail** – For the petition and temporary order, you can ask the court to allow service by mail. Do not serve a petition and temporary order by mail unless you have a court order saying it is okay. The Order to Allow Service by Mail (form PO 025) has instructions for how to serve by mail.

***Tống Đạt Qua Đường Bưu Điện*** *- Đối với đơn đề nghị và lệnh tạm thời, quý vị có thể yêu cầu tòa án cho phép tống đạt qua đường bưu điện. Không tống đạt đơn đề nghị và lệnh tạm thời qua đường bưu điện trừ khi quý vị có lệnh của tòa án cho biết điều đó là tốt. Lệnh Cho Phép Tống Đạt Qua Đường Bưu Điện (mẫu PO 025) có hướng dẫn phương thức tống đạt qua đường bưu điện.*

For evidence filed after the petition is served, you can always serve by mail.

*Đối với bằng chứng được nộp sau khi đơn đề nghị được tống đạt, quý vị luôn có thể tống đạt bằng đường bưu điện.*

**4.** **Service By Publication** – If you cannot serve the restrained person in any other way, you can ask the court to allow service by publication in a newspaper. This costs money and takes more time. The Order for Service of Summons by Publication (form PO 026) has instructions for how to serve by publication. If you serve by publication, do **not** use the regular Proof of Service form. Instead, attach the newspaper’s proof that the Summons was published to the Proof of Publication (Cover Sheet) (form All Civil 036).

***Tống Đạt Trên Các Văn Bản Xuất Bản*** *– Nếu quý vị không thể tống đạt cho người bị ngăn cấm theo bất kỳ cách nào khác, quý vị có thể yêu cầu tòa cho phép tống đạt trên các văn bản xuất bản. Phương thức này tốn kém chi phí cũng như mất nhiều thời gian. Lệnh Tống Đạt Triệu Tập Trên Các Văn Bản Xuất Bản (mẫu PO 026) có hướng dẫn về phương thức tống đạt trên các văn bản xuất bản. Nếu quý vị tống đạt trên các văn bản xuất bản,* ***không*** *sử dụng biểu mẫu Bằng Chứng Tống Đạt thông thường. Thay vào đó, hãy đính kèm bằng chứng của tờ báo rằng Lệnh Triệu Tập đã được xuất bản vào Bằng Chứng Công Bố (Trang bìa) (biểu mẫu Tất Cả Hồ Sơ Dân Sự 036).*

**How Do I Fill Out the Proof of Service Form?**

***Tôi Điền Vào Biểu Mẫu Bằng Chứng Tống Đạt Như Thế Nào?***

It is important to fill out the whole form. It is important to file this form in the court file even if the other party was not served. Make sure you file this form with the court clerk so the judge can see it and determine next steps for service in your case.

*Điều quan trọng là phải điền vào toàn bộ biểu mẫu. Quan trọng là quý vị nộp biểu mẫu này trong hồ sơ tòa án ngay cả khi bên kia không được tống đạt. Hãy chắc chắn rằng quý vị nộp biểu mẫu này cho thư ký tòa án để thẩm phán có thể xem xét thấy nó và xác định các bước tiếp theo để tống đạt trong trường hợp của quý vị.*

**Caption.** At the beginning of the form at the top, write the parties’ full names with middle initials, date of birth, and case number.

***Đầu đề.*** *Ở phần đầu của biểu mẫu nằm trên cùng, hãy viết tên đầy đủ của các bên có viết tắt tên đệm, ngày sinh và số vụ việc.*

**1.** Write the server’s full name. The form needs to be filled out by the person who served the other party.

*Viết tên đầy đủ của người tống đạt. Biểu mẫu cần được điền bởi người đã tống đạt bên kia.*

**2.** Able to Serve: If service was successful, check the box for the type of service used.

*Có Thể Tống Đạt: Nếu tống đạt thành công, hãy đánh dấu vào ô cho loại tống đạt được sử dụng.*

**[ ] Personal Service:** Write the name of the person who was served, the date and time, and address where the service happened.

***Tống Đạt Cá Nhân:*** *Viết tên của người được tống đạt, ngày và giờ và địa chỉ nơi tống đạt.*

**[ ]** **Electronic Service:** Write the name of the person served and the date service happened. Check the method of electronic service by selecting email, text messaging, social media application, or other technology. Provide the address, number, and any account or username used.

***Tống Đạt Điện Tử:*** *Viết tên của người được tống đạt và ngày tống đạt. Kiểm tra phương thức tống đạt điện tử bằng cách chọn email, tin nhắn văn bản, ứng dụng truyền thông xã hội hoặc công nghệ khác. Cung cấp địa chỉ, số điện thoại và bất kỳ tài khoản hoặc tên người dùng nào được sử dụng.*

For example: user@gmail.com for email, 206-555-5555 for text, or through Facebook at User Name.

*Ví dụ: user@gmail.com cho email, 206-555-5555 cho tin nhắn văn bản hoặc qua Facebook tại Tên người dùng.*

Check whether a “read receipt” or other reply was received.

*Kiểm tra xem có nhận được “xác nhận đã đọc” hoặc trả lời khác hay không.*

**[ ] Service by Mail:** Write the name of the person served and date the documents were mailed. Be sure to mail **2** copies, postage prepaid: one by ordinary, first-class mail and one by other mail with certified or tracking information. Write the address that it was sent to.

***Tống Đạt Qua Đường Bưu Điện:*** *Viết tên của người được tống đạt và ghi ngày gửi tài liệu. Đảm bảo gửi* ***2*** *bản sao, trả trước bưu phí: một bằng thư thông thường, hạng nhất và một bằng thư khác có chứng nhận hoặc thông tin theo dõi. Viết địa chỉ mà tài liệu đã được gửi đến.*

**3.** Not Able to Serve: If you are **not** able to serve the other party, explain all the ways that service was tried. Include dates and times. Check whether an attempt at electronic service “bounced back” or was “undeliverable.” Check whether you were not able to mail court documents because you did not know the party’s last known address.

*Không Thể Tống Đạt: Nếu quý vị* ***không*** *thể tống đạt tới bên kia, hãy giải thích tất cả những cách mà việc tống đạt đó đã được thử. Bao gồm ngày và thời gian. Kiểm tra xem liệu một nỗ lực tống đạt điện tử có “bị trả lại” hay “không gửi được” không. Kiểm tra xem liệu quý vị không thể gửi tài liệu tòa án qua đường bưu điện vì không biết địa chỉ đã biết cuối cùng của bên đó.*

**4.** List of Documents: The server must list **every** document served by checking the box by the name of **each document** that was served **and** by using the “Other documents” section to add the titles of any documents served that are not listed. The title of documents can be found on the right side of the caption in all forms. It is also repeated under the caption in most forms.

*Danh Sách Tài Liệu: Người tống đạt phải liệt kê* ***mọi*** *tài liệu được tống đạt bằng cách đánh dấu vào ô theo tên của* ***từng tài liệu*** *đã được tống đạt* ***và*** *bằng cách sử dụng phần “Các tài liệu khác” để thêm tiêu đề của bất kỳ tài liệu nào được tống đạt mà không được liệt kê. Tiêu đề của tài liệu có thể được tìm thấy ở phía bên phải của đầu đề dưới mọi hình thức. Đồng thời cũng được lặp lại ở phần chú thích dưới hầu hết các hình thức.*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ **Court of Washington, County of** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Form title**

***Tiêu đề biểu mẫu***

***Toà Án Washington, Quận***

|  |  |
| --- | --- |
| \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Petitioner (Person starting this case) DOB*Đương Đơn (Người bắt đầu vụ việc này) Ngày Sinh*vs.*với*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Respondent (Person responding to this case) DOB*Bị Đơn (Người phản hồi vụ việc này) Ngày Sinh* | **Case No.*****Số Vụ Việc.*****Petition for Protection Order*****Đơn Đề Nghị Lệnh Bảo Vệ***Clerk’s Action: **1***Hành Động của Thư Ký:* ***1*** |

|  |
| --- |
| **Petition for Protection Order*****Đơn Đề Nghị Lệnh Bảo Vệ*** |
| **What kind protection order do you want?** There are different orders based on the type of harm and how the parties know each other. **See definitions in Attachments A and B**.***Quý vị muốn loại lệnh bảo vệ nào?*** *Có các lệnh khác nhau tùy theo loại thiệt hại và cách các bên quen biết nhau.* ***Xem định nghĩa trong Tập Tin Đính Kèm A và B****.* |

If **every** document served is not checked or listed on this form, service may be considered “incomplete” and will likely require other attempts at service. This can cause delay.

*Nếu* ***mọi*** *giấy tờ được tống đạt không được đánh dấu hoặc liệt kê trên biểu mẫu này, thì việc tống đạt có thể được coi là "chưa đầy đủ" và có thể sẽ cần những nỗ lực tống đạt khác. Điều này có thể gây ra sự chậm trễ.*

**5.** Fees Charged for Service: If you are a professional server, fill out this section about your fees.

*Phí Tính Phải Trả Cho Việc Tống Đạt: Nếu quý vị là người tống đạt chuyên nghiệp, hãy điền vào phần này về phí của quý vị.*

**6.** Other: You can write anything else that the court should know about service. If service was not successful, write the reasons. For example, explain if the person was not at the location or the party moved. Also explain any concerning behavior of the restrained person at the time of service and any information they share about the possession of weapons, including any denials about firearm ownership/possession.

*Khác: Quý vị có thể viết bất cứ điều gì khác mà tòa án nên biết về việc tống đạt. Nếu tống đạt không thành công, nêu lý do. Ví dụ: giải thích nếu người đó không ở địa điểm hoặc bên đó đã chuyển đi. Đồng thời giải thích bất kỳ hành vi đáng lo ngại nào của người bị ngăn cấm tại thời điểm tống đạt và bất kỳ thông tin nào họ chia sẻ về việc sở hữu vũ khí, bao gồm mọi phủ nhận về quyền sở hữu/tàng trữ súng.*

**At the bottom of the form.** Remember that the server, **NOT** the petitioner or respondent, must sign the form. It must be signed and sworn “under penalty of perjury” that the information in the form is true. In addition, the location of the server, the date of signing, and the server’s signature must be included at the bottom.

***Tại phần cuối của biểu mẫu.*** *Hãy nhớ rằng người tống đạt,* ***KHÔNG PHẢI*** *là đương đơn hoặc bị đơn, phải ký vào biểu mẫu. Biểu mẫu phải được ký tên và tuyên thệ “chịu hình phạt nếu khai man” rằng thông tin trong biểu mẫu là đúng sự thật. Ngoài ra, vị trí của người tống đạt, ngày ký và chữ ký của người tống đạt phải được đưa vào ở dưới cùng.*